

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 20/6/2020 của Bộ Chính trị về việc lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Nghị quyết số 133/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội khóa XIV về ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 14/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 07/01/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Để tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban bầu cử tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác bầu cử trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc ban hành kế hoạch tổ chức bầu cử nhằm mục đích để các cấp, các ngành, các tổ chức phụ trách bầu cử, các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác bầu cử nắm rõ các nội dung công việc, trình tự thời gian thực hiện, trách nhiệm và quyền hạn của mình trong quá trình chuẩn bị và triển khai tổ chức cuộc bầu cử.

2. Yêu cầu

- Tổ chức cuộc bầu cử đảm bảo dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là ngày hội của toàn dân; tạo điều kiện thuận lợi nhất để nhân dân nhận thức và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong việc lựa chọn, giới thiệu, bầu được những đại biểu có đủ đức, đủ tài, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân trong Quốc hội và HĐND các cấp tỉnh Bắc Kạn, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Tuyên truyền, vận động cử tri tham gia bầu cử đạt tỷ lệ cao; phấn đấu bầu đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, có cơ cấu hợp lý; tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt chính quyền gắn với kết quả Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Ngoài việc chuẩn bị tổ chức cuộc bầu cử, phải thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, kịp thời phát hiện những biểu hiện mất dân chủ, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về bầu cử, xâm phạm quyền bầu cử, ứng cử của công dân;

- Quá trình tổ chức cuộc bầu cử phải được chuẩn bị chu đáo, khoa học, đúng nội dung, đúng trình tự thời gian theo quy định của pháp luật;

- Việc sử dụng kinh phí bầu cử phải đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Chuẩn bị các văn bản triển khai

1.1. Xây dựng Chỉ thị của UBND, Kế hoạch của Ủy ban bầu cử tỉnh về tổ chức công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026. Tổ chức hội nghị để triển khai các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQVN tỉnh và Ủy ban bầu cử tỉnh.

1.2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ Kế hoạch của Tỉnh ủy, Chỉ thị của UBND tỉnh và Kế hoạch của Ủy ban bầu cử tỉnh, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức bầu cử phù hợp với điều kiện thực tế của ngành, địa phương mình.

2. Tổ chức hội nghị tập huấn

2.1. Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban bầu cử tỉnh tổ chức hội nghị triển khai các văn bản của Trung ương; hướng dẫn nghiệp vụ bầu cử cho các Ủy ban bầu cử các huyện, thành phố và các tổ chức khác theo quy định.

2.2. Ủy ban bầu cử các huyện, thành phố tổ chức tập huấn cho Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử cấp xã.

Thời gian thực hiện: Chậm nhất là ngày 15/4/2021

3. Thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử

3.1. Thành lập Ủy ban bầu cử các cấp

UBND các cấp sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp và căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, quyết định thành lập Ủy ban bầu cử.

- Số lượng thành viên Ủy ban bầu cử các cấp như sau:

+ Ủy ban bầu cử cấp tỉnh: Từ 21 đến 31 thành viên.

+ Ủy ban bầu cử cấp huyện: Từ 11 đến 15 thành viên.

+ Ủy ban bầu cử cấp xã: Từ 09 đến 11 thành viên.

- Thành viên gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên là đại diện Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp và một số cơ quan, tổ chức hữu quan, nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch Ủy ban bầu cử phân công.

- Thời hạn quyết định thành lập Ủy ban bầu cử chậm nhất là ngày 07 tháng 02 năm 2021 (105 ngày trước ngày bầu cử).

- Thành lập Tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử. Chủ tịch Ủy ban bầu cử thành lập Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử như sau:

+ Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử ở tỉnh: Từ 25 đến 30 thành viên là lãnh đạo phòng, chuyên viên của các sở, ngành, đoàn thể liên quan.

+ Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử ở huyện, thành phố: Từ 10 đến 15 thành viên là lãnh đạo, chuyên viên thuộc các phòng, ban, đoàn thể liên quan.

+ Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử ở xã, phường, thị trấn: Từ 05 đến 07 thành viên là công chức, viên chức đang công tác trên địa bàn cấp xã.

3.2. Thành lập Ban bầu cử đại biểu Quốc hội ở mỗi đơn vị bầu cử

UBND tỉnh sau khi thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh quyết định thành lập ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội một Ban bầu cử đại biểu Quốc hội.

Số lượng thành viên Ban bầu cử đại biểu Quốc hội: Từ 09 đến 15 thành viên, gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các Ủy viên là đại diện Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp và một số cơ quan, tổ chức hữu quan.

- Thời hạn quyết định thành lập Ban bầu cử đại biểu Quốc hội chậm nhất là ngày 14 tháng 3 năm 2021 (70 ngày trước ngày bầu cử).

3.3. Thành lập Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

UBND các cấp sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân một Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Số lượng thành viên Ban bầu cử đại biểu HĐND các cấp như sau:

+ Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh: Từ 11 đến 13 thành viên.

+ Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện: Từ 09 đến 11 thành viên.

+ Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã: Từ 07 đến 09 thành viên.

- Thành viên gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội (Riêng thành phần Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã có thêm đại diện cử tri ở địa phương).

- Thời hạn quyết định thành lập Ban bầu cử Hội đồng nhân dân chậm nhất là ngày 14 tháng 3 năm 2021 (70 ngày trước ngày bầu cử).

3.4. Thành lập Tổ bầu cử

UBND cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Số lượng thành viên Tổ bầu cử: Từ 11 đến 21 thành viên, gồm: Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương.

- Đơn vị vũ trang được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng được thành lập một Tổ bầu cử có từ 05 đến 09 thành viên, gồm: Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân đó.

Trong trường hợp đơn vị vũ trang nhân dân và địa phương có chung một khu vực bỏ phiếu thì UBND cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực HĐND, Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp và chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân quyết định thành lập Tổ bầu cử có từ 11 đến 21 thành viên gồm: Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương, đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân đó.

- Thời hạn quyết định thành lập Tổ bầu cử chậm nhất là ngày 03 tháng 4 năm 2021 (50 ngày trước ngày bầu cử).

4. Dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân

4.1. Dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Quốc hội

Việc dự kiến cơ cấu, thành phần đại biểu Quốc hội; số lượng người của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội để bảo đảm tỷ lệ đại diện hợp lý của các tầng lớp nhân dân trong Quốc hội do Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định.

Thời hạn chậm nhất là ngày 07/02/2021 (105 ngày trước ngày bầu cử).

4.2. Dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu HĐND các cấp

Thường trực HĐND tỉnh, cấp huyện và cấp xã dự kiến về cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu HĐND được bầu ở mỗi cấp sau khi thống nhất với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam và UBND cùng cấp.

Thời hạn chậm nhất là ngày 07/02/2021 (105 ngày trước ngày bầu cử).

5. Hội nghị hiệp thương; điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu; giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026

5.1. Hội nghị hiệp thương

- Đối với đại biểu Quốc hội:

+ Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất: Chậm nhất là ngày 17/02/2021 (95 ngày trước ngày bầu cử) Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tiến hành Hội nghị hiệp thương để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội trên cơ sở dự kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Hội nghị hiệp thương lần thứ hai: **Chậm nhất là ngày 19/3/2021** (65 ngày trước ngày bầu cử) Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tiến hành Hội nghị hiệp thương lần thứ hai để lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội và lấy ý kiến cử tri theo quy định.

+ Hội nghị hiệp thương lần thứ ba: **Chậm nhất là ngày 18/4/2021** (35 ngày trước ngày bầu cử) Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tiến hành Hội nghị hiệp thương lần thứ ba để lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội.

- Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp:

+ Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất: **Chậm nhất là ngày 17/02/2021** (95 ngày trước ngày bầu cử) Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tiến hành Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử.

+ Hội nghị hiệp thương lần thứ hai: **Chậm nhất là ngày 19/3/2021** (65 ngày trước ngày bầu cử) Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tiến hành Hội nghị hiệp thương lần thứ hai để lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân và lấy ý kiến cử tri đối với người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử.

+ Hội nghị hiệp thương lần thứ ba: **Chậm nhất là ngày 18/4/2021** (35 ngày trước ngày bầu cử) Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tiến hành Hội nghị hiệp thương lần thứ ba để lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

5.2. Điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp

- Đối với đại biểu Quốc hội:

+ Điều chỉnh lần thứ nhất: Căn cứ vào kết quả hiệp thương lần thứ nhất, **chậm nhất là ngày 22/02/2021** (90 ngày trước ngày bầu cử) Ủy ban thường vụ Quốc hội điều chỉnh lần thứ nhất cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội.

- Điều chỉnh lần thứ hai: Căn cứ vào kết quả hiệp thương lần thứ hai, **chậm nhất là ngày 29/3/2021** (55 ngày trước ngày bầu cử), Ủy ban thường vụ Quốc hội điều chỉnh lần thứ hai cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội.

- Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân: Căn cứ vào kết quả hiệp thương lần thứ nhất, **chậm nhất là ngày 22/02/2021** (90 ngày trước ngày bầu cử), Thường trực HĐND các cấp điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị, thôn, tổ dân phố ở địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp mình.

5.3. Giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp

- **Đối với đại biểu Quốc hội:** Việc giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được tiến hành trong khoảng thời gian từ ngày 24 tháng 02 năm 2021 đến ngày 11/3/2021.

- **Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân:** Trên cơ sở kết quả hiệp thương lần thứ nhất và điều chỉnh của Thường trực HĐND, căn cứ vào tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và thôn, tổ dân phố được phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử tiến hành lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân trong khoảng thời gian từ ngày 24 tháng 02 năm 2021 đến ngày 11/3/2021.

6. Ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu

- Hội đồng bầu cử quốc gia ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu **chậm nhất là ngày 04/3/2021 (80 ngày trước ngày bầu cử).**

- Ủy ban bầu cử các cấp ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị và số lượng đại biểu hội đồng nhân dân được bầu **chậm nhất là ngày 04/3/2021 (80 ngày trước ngày bầu cử).**

7. Nguyên tắc, thẩm quyền lập và thời hạn niêm yết danh sách cử tri

7.1. Nguyên tắc lập danh sách cử tri

Đảm bảo theo quy định tại Điều 29, Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

7.2. Thẩm quyền lập danh sách cử tri

- Danh sách cử tri do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập theo khu vực bỏ phiếu.

- Danh sách cử tri trong các đơn vị vũ trang nhân dân do Chỉ huy đơn vị lập theo đơn vị vũ trang nhân dân để đưa vào danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu nơi đơn vị đóng quân. Quân nhân có hộ khẩu thường trú ở địa phương gần khu vực đóng quân có thể được Chỉ huy đơn vị cấp giấy chứng nhận để được ghi tên vào danh sách cử tri và tham gia bỏ phiếu ở nơi thường trú. Khi cấp giấy chứng nhận, Chỉ huy đơn vị phải ghi ngay vào danh sách cử tri tại đơn vị vũ trang nhân dân bên cạnh tên người đó cụm từ "*Bỏ phiếu ở nơi cư trú*".

7.3. Thời hạn niêm yết danh sách cử tri

Chậm nhất là ngày 13 tháng 4 năm 2021 (40 ngày trước ngày bầu cử) cơ quan lập danh sách cử tri phải niêm yết danh sách cử tri tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và những nơi công cộng ở khu vực bỏ phiếu, đồng thời thông báo rộng rãi danh sách cử tri và việc niêm yết để nhân dân kiểm tra.

8. Việc lập, công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân; thời gian tổ chức các Hội nghị tiếp xúc cử tri; việc niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân

8.1. Việc lập, công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đồng nhân dân

- Đối với đại biểu Quốc hội:

+ Hội đồng bầu cử quốc gia lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội theo từng đơn vị bầu cử trong cả nước theo danh sách do Ban thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Ủy ban bầu cử tỉnh gửi đến **chậm nhất là ngày 28/4/2021 (25 ngày trước ngày bầu cử)**.

+ Ủy ban bầu cử ở tỉnh phải công bố danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội ở địa phương mình theo quyết định của Hội đồng bầu cử quốc gia **chậm nhất là ngày 03/5/2021 (20 ngày trước ngày bầu cử)**.

- Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp: Ủy ban bầu cử phải lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo từng đơn vị bầu cử **chậm nhất là ngày 28/4/2021 (25 ngày trước ngày bầu cử)**.

8.2. Thời gian tổ chức các Hội nghị tiếp xúc cử tri

Thời gian tổ chức các hội nghị tiếp xúc cử tri để người ứng cử vận động bầu cử được tiến hành từ ngày công bố danh sách chính thức những người ứng cử (**ngày 28/4/2021**) và kết thúc trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24h (**trước 07h00 ngày 22/5/2021**).

8.3. Việc niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

Tổ bầu cử phải niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở khu vực bỏ phiếu **chậm nhất là ngày 03/5/2021 (20 ngày trước ngày bầu cử)**.

9. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử

- Ủy ban bầu cử tỉnh thành lập Tiểu ban giải quyết khiếu nại, tố cáo, an ninh trật tự và Y tế.

- Tiểu ban có nhiệm vụ:

+ Xây dựng kế hoạch Tiểu ban: Ban hành trước ngày 20/02/2021.

+ Xem xét, giải quyết các khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác bầu cử.

+ Tổ chức kiểm tra về tình hình thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử tại các cơ quan, đơn vị, địa phương (*nếu có*).

+ Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Ủy ban bầu cử phân công. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về những sai sót trong việc lập danh sách những người ứng cử thực hiện theo Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW ngày 02/12/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc giải quyết tố cáo, khiếu nại về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026 của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp.

Công dân có quyền tố cáo về người ứng cử, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về những sai sót trong việc lập danh sách những người ứng cử. Việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị được thực hiện như sau:

- Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Quốc hội, việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ủy ban bầu cử ở tỉnh, Hội đồng bầu cử Quốc gia. Trường hợp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đồng ý với kết quả giải quyết của Ban bầu cử, Ủy ban bầu cử thì có quyền khiếu nại đến Hội đồng bầu cử quốc gia. Quyết định của Hội đồng bầu cử quốc gia là quyết định cuối cùng.

- Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu HĐND, việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu HĐND ở cấp nào thì được gửi tới Ban bầu cử đại biểu HĐND ở cấp đó. Trường hợp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đồng ý với kết quả giải quyết của Ban bầu cử thì có quyền khiếu nại đến Ủy ban bầu cử ở cấp tương ứng. Quyết định của Ủy ban bầu cử là quyết định cuối cùng.

- Ban Bầu cử, Ủy ban bầu cử, Hội đồng bầu cử quốc gia phải ghi vào sổ và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị nhận được theo thẩm quyền.

- Ủy ban bầu cử tỉnh ngừng việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử vào ngày **13/5/2021** (trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử). Sau đó các cơ quan có thẩm quyền sẽ tiếp tục xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật .

10. Chuẩn bị cho ngày bầu cử

10.1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

UBND xã, phường, thị trấn bổ sung thẻ cử tri, giải quyết những khiếu nại của cử tri về danh sách cử tri bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 **chậm nhất là ngày 18/5/2021** (trước ngày bầu cử 05 ngày).

10.2. Tổ bầu cử chuẩn bị

- Khu vực bỏ phiếu và phòng bỏ phiếu phải được chuẩn bị chu đáo (kể cả địa điểm dự phòng nếu có).

- Phòng bỏ phiếu phải chọn nơi thuận tiện, sạch sẽ, trang trí gọn gàng, nghiêm trang và đúng luật.

- Từ ngày 13/5/2021 (trước ngày bầu cử 10 ngày) Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu bằng hình thức niêm yết, phát thanh trên các phương tiện thông tin đại chúng khác của địa phương để cử tri đi bầu thuận lợi, chuẩn bị đầy đủ mọi phương tiện phục vụ cho ngày bầu cử đạt kết quả cao nhất.

10.3. Tổ chức ngày bầu cử

- Thời gian bỏ phiếu bắt đầu từ bảy giờ sáng, ngày 23/5/2021 đến bảy giờ tối cùng ngày. Tùy tình hình địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu việc bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được trước năm giờ sáng hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không được quá chín giờ tối cùng ngày.

Trước khi bỏ phiếu, Tổ bầu cử phải kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của cử tri.

Việc bỏ phiếu phải được tiến hành liên tục. Trong trường hợp có sự kiện bất ngờ làm gián đoạn việc bỏ phiếu thì Tổ bầu cử phải lập tức niêm phong hòm phiếu, tài liệu liên quan trực tiếp đến cuộc bầu cử, kịp thời báo cáo cho Ban bầu cử, đồng thời phải có những biện pháp cần thiết để việc bỏ phiếu được tiếp tục.

10.4. Kết quả bầu cử

- Tổ bầu cử nộp các loại biên bản, báo cáo cho Ban bầu cử cấp xã (chậm nhất là 01 ngày sau ngày bầu cử). Thời gian thực hiện: chậm nhất là ngày 24/5/2021.

- Ban bầu cử, Ủy ban bầu cử cấp xã nộp các loại biên bản, báo cáo cho Ủy ban bầu cử cấp huyện. Thời gian thực hiện: Chậm nhất là ngày 26/5/2021.

- Ban bầu cử, Ủy ban bầu cử cấp huyện nộp các loại biên bản, báo cáo cho UBBC tỉnh (qua Sở Nội vụ). Thời gian thực hiện: chậm nhất là ngày 28/5/2021.

- Ban bầu cử, Ủy ban bầu cử tỉnh nộp các loại biên bản, báo cáo cho Hội đồng bầu cử quốc gia. Thời gian thực hiện: Chậm nhất là ngày 30/5/2021.

10.5. Công bố kết quả bầu cử

- Kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội: Hội đồng bầu cử quốc gia công bố.

- Kết quả bầu cử đại biểu HĐND các cấp: Ủy ban bầu cử các cấp công bố chậm nhất là 10 ngày sau ngày bầu cử (ngày 02 tháng 6 năm 2021).

11. Bầu cử thêm, bầu cử lại

11.1. Bầu cử thêm

- Bầu cử đại biểu Quốc hội: Trong cuộc bầu cử đầu tiên, nếu số người trúng cử chưa đủ số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử thì Ban bầu cử phải ghi rõ vào biên bản xác định kết quả bầu cử và báo cáo ngay cho Ủy ban bầu cử cấp tỉnh để đề nghị Hội đồng bầu cử quốc gia xem xét, quyết định việc bầu cử thêm ở đơn vị bầu cử đó.

- Bầu cử đại biểu HĐND: Trong cuộc bầu cử đầu tiên, nếu số người trúng cử chưa đủ hai phần ba số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử thì Ban Bầu cử phải ghi rõ vào biên bản xác định kết quả bầu cử và báo cáo ngay cho Ủy ban bầu cử ở cấp đó quyết định ngày bầu cử thêm ở đơn vị đó.

11.2. Bầu cử lại

- Bầu cử đại biểu Quốc hội: Ủy ban bầu cử ở tỉnh đề nghị Hội đồng bầu cử quốc gia xem xét, quyết định việc bầu cử lại ở đơn vị bầu cử có số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri ghi trong danh sách cử tri hoặc đơn vị bầu cử có vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

- Bầu cử đại biểu HĐND: Ủy ban bầu cử chịu trách nhiệm tổ chức bầu cử đại biểu HĐND quyết định ngày bầu cử lại ở đơn vị bầu cử có số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri ghi trong danh sách cử tri sau khi đã báo cáo và được sự đồng ý của Hội đồng bầu cử quốc gia.

III. KINH PHÍ PHỤC VỤ CUỘC BẦU CỬ

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu lập dự toán kinh phí của Ủy ban bầu cử tỉnh; nhu cầu kinh phí của các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác bầu cử.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu trình cấp có thẩm quyền quy định nội dung chi, mức chi, phân bổ kinh phí, thẩm định dự toán, hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử theo đúng quy định của pháp luật.

3. Các huyện, thành phố, các tổ chức phụ trách bầu cử và cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm sử dụng kinh phí bầu cử đúng quy định của pháp luật, đúng mục đích, hợp lý, hiệu quả và tiết kiệm.

IV. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG BẦU CỬ

- Ủy ban bầu cử tỉnh thành lập **Tiểu ban thông tin, tuyên truyền và vận động bầu cử** để giúp Ủy ban bầu cử chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền, vận động bầu cử. Tiểu ban có nhiệm vụ:

+ Xây dựng kế hoạch của Tiểu ban **ban hành trước ngày 20/02/2021** để chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, địa phương, các tổ chức bầu cử tổ chức tuyên truyền, vận động bầu cử kịp thời, sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử; quyền ứng cử, quyền bầu cử của công dân theo quy định của pháp luật.

+ Tổ chức kiểm tra về tình hình thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, vận động bầu cử tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch UBBC phân công.

- Ủy ban bầu cử cấp huyện, cấp xã thành lập **Tiểu ban thông tin, tuyên truyền và vận động bầu cử** cấp mình ngay sau khi Hội nghị tỉnh triển khai.

V. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN NINH, TRẬT TỰ VÀ Y TẾ

- Ủy ban bầu cử tỉnh thành lập **Tiểu ban giải quyết khiếu nại, tố cáo, an ninh trật tự và Y tế** để giúp Ủy ban bầu cử tỉnh chỉ đạo công tác an ninh, trật tự và Y tế trong cuộc bầu cử. Tiểu ban có nhiệm vụ:

+ Xây dựng kế hoạch của Tiểu ban, **ban hành trước ngày 20/02/2021**.

+ Phối hợp chặt chẽ với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, phương án kịp thời ứng phó với những tình huống có thể xảy ra, bảo đảm cho cuộc bầu cử được diễn ra an toàn trên phạm vi cả tỉnh, phát hiện và ngăn chặn kịp thời những âm mưu phá hoại cuộc bầu cử.

- Tổ chức kiểm tra về tình hình an ninh trật tự và Y tế, tập trung kiểm tra các địa bàn trọng điểm về tình hình an ninh trật tự và y tế.

- Ủy ban bầu cử cấp huyện, cấp xã thành lập **Tiểu ban giải quyết khiếu nại, tố cáo, an ninh trật tự và Y tế** cấp mình ngay sau khi Hội nghị tỉnh triển khai.

VI. CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Công tác thi đua, khen thưởng trong tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện theo quy định:

Về nội dung thi đua: Các sở ban, ngành, đoàn thể, địa phương tổ chức phát động đợt thi đua thực hiện tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026 ngay từ đầu năm 2021 gắn với các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao.

Về hình thức khen thưởng: Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026 có thể được tặng bằng khen, giấy khen theo quy định.

VII. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT BẦU CỬ

Ủy ban bầu cử tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát đôn đốc việc thi hành pháp luật về bầu cử; kiểm tra việc tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND; phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh trong giám sát, kiểm tra công tác bầu cử. Các thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh. Giao Sở Nội vụ xây dựng dự thảo kế hoạch trình Ủy ban bầu cử tỉnh trước ngày 04/02/2021.

VIII. CÔNG TÁC THÔNG TIN, BÁO CÁO, TRỤ SỞ LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN BẦU CỬ

1. Báo cáo trước ngày bầu cử

- Các Ban bầu cử cấp tỉnh, Ủy ban bầu cử cấp huyện báo cáo về Ủy ban bầu cử tỉnh (qua Sở Nội vụ) về tiến độ công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Thời gian báo cáo về Ủy ban bầu cử tỉnh (*qua Sở Nội vụ*):

+ Báo cáo lần thứ nhất: Trong ngày 20/5/2021.

+ Báo cáo lần thứ hai: Trước 10 giờ ngày 22/5/2021.

2. Báo cáo tình hình bầu cử trong ngày bầu cử

- Ủy ban bầu cử cấp huyện báo cáo về Ủy ban bầu cử tỉnh các nội dung sau:

+ Việc chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, tài liệu phục vụ cho ngày bầu cử;

+ Những thuận lợi, khó khăn về giao thông, thời tiết ảnh hưởng đến việc bầu cử;

+ Số cử tri đi bầu và tiến độ cử tri đi bầu;

+ Dự luận trong nhân dân về cuộc bầu cử và những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

+ Tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở các địa phương;

+ Những vấn đề cần xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn.

- Việc báo cáo được thực hiện trực tiếp bằng *điện thoại, hồ sơ công việc, thư điện tử, hoặc Fax* đến Ủy ban bầu cử tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) theo tiến độ 30 phút một lần. Kết thúc ngày bầu cử, Ủy ban bầu cử cấp huyện báo cáo đầy đủ về Ủy ban bầu cử tỉnh các nội dung nêu trên bằng văn bản; ở những nơi có sự cố đột xuất xảy ra, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc bầu cử thì phải báo cáo ngay với Ủy ban bầu cử tỉnh để kịp thời chỉ đạo.

- Ủy ban bầu cử các cấp có bộ phận thường trực để tiếp nhận thông tin từ các Ban bầu cử, Tổ bầu cử gửi đến.

3. Báo cáo sau ngày bầu cử

Báo cáo theo Ban bầu cử (*bầu cử đại biểu Quốc hội thì báo cáo theo Ban bầu cử đại biểu Quốc hội*). Tuy nhiên, từng huyện, thành phố phải có báo cáo riêng gửi về Ủy ban bầu cử tỉnh chậm nhất là ngày **28 tháng 5 năm 2021**, đồng thời gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ.

4. Trụ sở làm việc của Ủy ban bầu cử tỉnh

Đặt tại trụ sở Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Địa chỉ: Tổ 1, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

5. Thông tin liên lạc của Ủy ban bầu cử tỉnh

- Ủy ban bầu cử tỉnh:

+ Bà Phương Thị Thanh, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh.

Điện thoại: Cơ quan: 0209.3811.967, di động: 0913.249.539

+ Ông Nguyễn Long Hải, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban bầu cử tỉnh.

Điện thoại: Cơ quan: 0209.3871.800, di động: 0988.349.999

- Cơ quan thường trực và Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh:

+ Cơ quan thường trực: Ông Lê Văn Hội, Giám đốc Sở Nội vụ, Ủy viên Thường trực Ủy ban bầu cử tỉnh.

Địa chỉ: Sở Nội vụ, Số 152, đường Trường Chinh, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Điện thoại: Cơ quan: 0209.3781.108, di động: 0915.196.727

- Tổ giúp việc:

+ Điện thoại : Cơ quan: 0209.3870.214; Di động: 0979.960.999

+ Fax: 0209.870.685

+ Email: yenvv.snv@backan.gov.vn

Địa chỉ: Sở Nội vụ, Số 152, đường Trường Chinh, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

IX. VIỆC NỘP LẠI CÁC DẤU BẦU CỬ VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN MẪU DẤU

Ủy ban bầu cử các cấp phải bảo quản các loại con dấu để dùng cho các kỳ bầu cử nhiệm kỳ tiếp theo, cụ thể:

1. Sau khi thực hiện xong công tác bầu cử, các Tổ bầu cử phải nộp dấu Tổ bầu cử, dấu Đã bỏ phiếu về Ban bầu cử cùng cấp.
2. Ban bầu cử cùng cấp nhận dấu bầu cử của Tổ bầu cử.
3. Sau khi đã nhận dấu bầu cử của Tổ bầu cử, Ban bầu cử phải nộp dấu bầu cử gồm: Dấu Ban bầu cử, dấu Tổ bầu cử, dấu Đã bỏ phiếu về Ủy ban bầu cử cùng cấp.
4. Ủy ban bầu cử cấp huyện nhận dấu bầu cử từ Ủy ban bầu cử cấp xã, Ban bầu cử cấp huyện và bảo quản dấu bầu cử, giấy chứng nhận mẫu dấu để sử dụng cho các kỳ bầu cử tiếp theo.
5. Sở Nội vụ có trách nhiệm bảo quản con dấu Ủy ban bầu cử tỉnh, dấu Ban bầu cử Quốc hội, Ban bầu cử HĐND tỉnh và giấy chứng nhận các mẫu dấu.

X. TỔNG KẾT CÔNG TÁC BẦU CỬ

- Cấp xã: Thời gian dự kiến 10/6/2021.
- Cấp huyện: Thời gian dự kiến 14/6/2021.
- Cấp tỉnh: Thời gian dự kiến 17/6/2021.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Ủy ban bầu cử tỉnh, có nhiệm vụ giúp Ủy ban bầu cử ở tỉnh xây dựng kế hoạch và các văn bản liên quan khác để tổ chức, triển khai công tác bầu cử theo quy định; tập huấn nghiệp vụ công tác bầu cử, rà soát, chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ công tác bầu cử, nắm tình hình và thực hiện chế độ báo cáo cho Ủy ban bầu cử tỉnh và Hội đồng bầu cử quốc gia theo quy định.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh có phương án tổ chức bảo vệ an toàn cho cuộc bầu cử, giúp các địa phương làm tốt công tác này.

3. Sở Giao thông Vận tải có kế hoạch chỉ đạo triển khai cụ thể nhằm đảm bảo giao thông trong quá trình chuẩn bị, tổ chức cuộc bầu cử, **đặc biệt trong ngày bầu cử 23 tháng 5 năm 2021.**

4. Sở Thông tin và Truyền thông có kế hoạch triển khai, chỉ đạo và hướng dẫn các cơ quan, đảm bảo thông tin liên lạc, báo chí ở địa phương tổ chức tuyên truyền kịp thời, sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân.

5. Sở Văn hóa - Thể thao và du lịch, Sở Tư pháp, Báo Bắc Kạn, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền phục vụ cho cuộc bầu cử.

6. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi tình hình, tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19; chủ động xây dựng các phương án nhằm kịp thời ứng phó với những tình huống dịch bệnh có thể xảy ra trong thời gian chuẩn bị và tổ chức cuộc bầu cử.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các phương án chủ động đối phó với các tình huống thiên tai có thể xảy ra trong thời gian chuẩn bị và tổ chức bầu cử.

8. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn việc sử dụng kinh phí phục vụ bầu cử đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả; phân bổ kịp thời kinh phí bầu cử cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

9. Cục Thống kê tỉnh cung cấp số liệu dân số đến ngày 31/12/2020 của tỉnh, để làm căn cứ tính số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp ở mỗi đơn vị hành chính.

10. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan hướng dẫn việc kê khai tài sản đối với người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp; chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị tập trung giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân trước, trong và sau bầu cử.

11. Các sở, ban, ngành xây dựng kế hoạch triển khai công tác bầu cử theo quy định.

12. Ủy ban bầu cử cấp huyện, cấp xã căn cứ kế hoạch của tỉnh ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác bầu cử tại địa phương theo quy định.

Trên đây là kế hoạch Ủy ban bầu cử tỉnh về triển khai thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị báo cáo về Ủy ban bầu cử tỉnh để xem xét, giải quyết./.

(Có lịch trình thời gian và các công việc cần thực hiện kèm theo)

Nơi nhận:

Gửi bản giấy:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Hội đồng bầu cử quốc gia (b/c);
- Ủy ban Trung ương MTTQVN (b/c);
- Ban Chỉ đạo bầu cử tỉnh (b/c);
- Các thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh;

Gửi bản điện tử:

- Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ (b/c);
- TT.Tỉnh ủy (b/c);
- TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện ủy, thành ủy, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Bắc Kạn, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, UBBC.

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH**

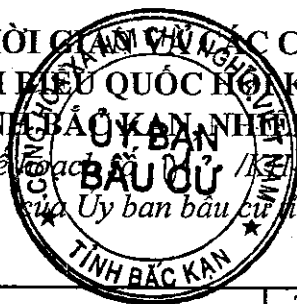


Phương Thị Thanh



**LỊCH TRÌNH THỜI GIẠN VÀ CÁC CÔNG VIỆC CẦN THỰC HIỆN
TRONG CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP
TỈNH BẮC KẠN NHÌM KỲ 2021-2016**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch UBBC ngày 03 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban bầu cử tỉnh Bắc Kạn)



TT	Nội dung công việc	Thời gian phải hoàn thành theo quy định	Án định thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức thực hiện
CÁC CÔNG VIỆC CỦA TRUNG ƯƠNG				
1	Công bố ngày bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp; thành lập Hội đồng bầu cử (HĐBC) quốc gia (Điều 5 Luật bầu cử đại biểu QH và đại biểu HĐND – sau đây viết tắt là Luật bầu cử)	115 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 5 28/01/2021	UBTV Quốc hội
2	Dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Quốc hội (Điều 8 Luật bầu cử)	105 ngày trước ngày bầu cử	Chủ nhật 07/02/2021	UBTV Quốc hội
3	Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất ở Trung ương về bầu cử đại biểu Quốc hội (Điều 38 Luật bầu cử)	95 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 4 17/02/2021	Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ VN
4	Điều chỉnh lần thứ nhất cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội (Điều 40 Luật bầu cử)	90 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 2 22/02/2021	UBTV Quốc hội
5	Án định số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (Điều 10 Luật bầu cử)	80 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 5 04/03/2021	HĐBC quốc gia
6	Tiếp nhận hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội tại HĐBC quốc gia (Điều 35, 36 Luật bầu cử)	70 ngày trước ngày bầu cử	Chủ nhật 14/03/2021	HĐBC quốc gia
7	Hội nghị hiệp thương lần thứ hai ở Trung ương về bầu cử đại biểu Quốc hội (Điều 43 Luật bầu cử)	65 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 6 19/03/2021	Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ VN
8	Điều chỉnh lần thứ hai cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội (Điều 47 Luật bầu cử)	55 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 2 29/03/2021	UBTV Quốc hội
9	Hội nghị hiệp thương lần thứ ba ở Trung ương về bầu cử đại biểu Quốc hội (Điều 48 Luật bầu cử)	35 ngày trước ngày bầu cử	Chủ nhật 18/04/2021	Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ VN
10	Gửi biên bản hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội đến HĐBC quốc gia (Điều 57 Luật bầu cử)	30 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 6 23/04/2021	Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ VN
11	Lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội theo từng đơn vị bầu cử trong cả nước (Điều 57 Luật bầu cử)	25 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 4 28/04/2021	HĐBC quốc gia
12	Ngừng việc xem xét, giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử. Sau đó, chuyển toàn bộ hồ sơ về khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết đến UBTV Quốc hội (đối với bầu cử đại biểu Quốc hội) hoặc Thường trực HĐND khóa mới (đối với bầu cử đại biểu HĐND) (Điều 61 Luật bầu cử)	10 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 5 13/05/2021	HĐBC quốc gia

TT	Nội dung công việc	Thời gian phải hoàn thành theo quy định	Án định thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức thực hiện
13	Chỉ đạo tổ chức ngày bầu cử		Chủ nhật 23/05/2021	HĐBC quốc gia
14	Công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội	20 ngày sau ngày bầu cử	Thứ 7 12/06/2021	HĐBC quốc gia
15	Nhận khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội (Điều 87 Luật bầu cử)	05 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử		HĐBC quốc gia
16	Giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội (Điều 87 Luật bầu cử)	30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại		HĐBC quốc gia
CÁC CÔNG VIỆC CỦA CẤP TỈNH				
1	Thành lập Ủy ban bầu cử (UBBC) đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh (Khoản 1 Điều 22 Luật bầu cử)	105 ngày trước ngày bầu cử	Chủ nhật 07/02/2021	UBND tỉnh
2	Tổ chức hội nghị triển khai công tác bầu cử ở cấp tỉnh		Thứ 5 04/02/2021	Ban chỉ đạo BC tỉnh, UBND cử tỉnh, TT HĐND, UBND, UB MTTQ cấp tỉnh và các thành phần liên quan khác
3	Dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND tỉnh (Điều 9 Luật bầu cử)	105 ngày trước ngày bầu cử	Chủ nhật 07/02/2021	Thường trực HĐND tỉnh
4	Hội nghị hiệp thương lần thứ 1 ở tỉnh về bầu cử đại biểu Quốc hội (Điều 39 Luật bầu cử)	95 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 4 17/02/2021	Ban TT Ủy ban MTTQ tỉnh
5	Gửi biên bản hiệp thương lần thứ 1 giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội đến HĐBC quốc gia, UBTV Quốc hội, Ban thường trực UB trung ương MTTQ, UBBC tỉnh (Khoản 3 Điều 39 Luật bầu cử)		Ngay sau khi kết thúc hội nghị hiệp thương	Ban TT Ủy ban MTTQ tỉnh
6	Hội nghị hiệp thương lần thứ 1 về bầu cử đại biểu HĐND tỉnh (Điều 50 Luật bầu cử)	95 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 4 17/02/2021	Ban TT Ủy ban MTTQ tỉnh
7	Gửi biên bản hiệp thương lần thứ 1 giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND đến HĐBC quốc gia, UBTV Quốc hội, Chính phủ, UB trung ương MTTQ, Thường trực HĐND, UBBC tỉnh (Khoản 4 Điều 50 Luật bầu cử)		Ngay sau khi kết thúc hội nghị hiệp thương	Ban TT Ủy ban MTTQ tỉnh
8	Điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND tỉnh (Khoản 1 Điều 51 Luật bầu cử)	90 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 2 22/02/2021	Thường trực HĐND tỉnh
9	Đề nghị HĐBC quốc gia ấn định số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị và số đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội (Điều 10 Luật bầu cử)		Thứ 2 22/02/2021	UBBC tỉnh
10	Công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND tỉnh theo đề nghị của UBND tỉnh (Khoản 3 Điều 10 Luật bầu cử)	80 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 5 04/03/2021	UBBC tỉnh
11	Giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh		Thứ 5 11/03/2021	Ban TT Ủy ban MTTQ tỉnh
12	Thành lập Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh (Khoản 1, 2 Điều 24 Luật bầu cử)	70 ngày trước ngày bầu cử	Chủ nhật 14/03/2021	UBND tỉnh

TT	Nội dung công việc	Thời gian phải hoàn thành theo quy định	Án định thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức thực hiện
13	Tiếp nhận, xem xét hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh tại UBBC tỉnh (<i>Khoản 1 Điều 35; Điều 36 Luật bầu cử - Chậm nhất là 17 giờ</i>)	70 ngày trước ngày bầu cử	Chủ nhật 14/03/2021	UBBC tỉnh, Sở Nội vụ
14	Chuyển hồ sơ của người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND (<i>Khoản 1, Khoản 2 Điều 36 Luật bầu cử</i>)	Trước khi hiệp thương lần 2	Thứ 5 18/03/2021	UBBC tỉnh, Sở Nội vụ
15	Hội nghị hiệp thương lần 2 ở tỉnh về bầu cử đại biểu Quốc hội (<i>Điều 44 Luật bầu cử</i>)	65 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 6 19/03/2021	Ban TT Ủy ban MTTQ tỉnh
16	Gửi biên bản hiệp thương lần thứ 2 giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội đến HĐBC quốc gia, UBTW Quốc hội, Ban thường trực UB trung ương MTTQ, UBBC tỉnh (<i>Khoản 3 Điều 44 Luật bầu cử</i>)	Ngay sau khi kết thúc hội nghị hiệp thương		Ban TT Ủy ban MTTQ tỉnh
17	Hội nghị hiệp thương lần thứ 2 về bầu cử đại biểu HĐND tỉnh (<i>Điều 53 Luật bầu cử</i>)	65 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 6 19/03/2021	Ban TT Ủy ban MTTQ tỉnh
18	Gửi biên bản hiệp thương lần thứ 2 giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh đến HĐBC quốc gia, UBTW Quốc hội, Chính phủ, UB trung ương MTTQ, Thường trực HĐND, UBBC tỉnh (<i>Khoản 3 Điều 53 Luật bầu cử</i>)	Ngay sau khi kết thúc hội nghị hiệp thương		Ban TT Ủy ban MTTQ tỉnh
19	Tiến hành xong việc xác minh và trả lời về các vụ việc mà cử tri nêu đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND (<i>Khoản 4 Điều 46 và Khoản 4 Điều 55 Luật bầu cử</i>).	40 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 3 13/04/2021	Các cơ quan có trách nhiệm theo quy định của pháp luật
20	Hội nghị hiệp thương lần thứ 3 về: Bầu cử đại biểu Quốc hội ở tỉnh (<i>Điều 49 Luật bầu cử</i>); bầu cử đại biểu HĐND tỉnh (<i>Điều 56 Luật bầu cử</i>)	35 ngày trước ngày bầu cử	Chủ nhật 18/04/2021	Ban TT Ủy ban MTTQ tỉnh
21	Gửi biên bản hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử: Đại biểu Quốc hội tại địa phương đến UBBC tỉnh (<i>Khoản 2 Điều 57 Luật bầu cử</i>); đại biểu HĐND tỉnh đến HĐBC quốc gia, UBTW Quốc hội, Chính phủ, UBTW MTTQ VN, TT HĐND tỉnh, UBBC tỉnh (<i>Khoản 1 Điều 58 Luật bầu cử</i>)	30 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 6 23/04/2021	Ban TT Ủy ban MTTQ tỉnh
22	Lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND cấp tỉnh theo từng đơn vị bầu cử (<i>Khoản 2 Điều 58 Luật bầu cử</i>)	25 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 4 28/04/2021	UBBC tỉnh
23	Nhận tài liệu, phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND từ UBND cấp tỉnh và phân phối cho các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử HĐND tỉnh (<i>Điểm g Khoản 1 và Điểm h Khoản 2 Điều 23 Luật bầu cử</i>)	25 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 4 28/04/2021	UBBC tỉnh
24	Công bố danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội ở địa phương theo quyết định của HĐBC quốc gia (<i>Khoản 7 Điều 57 Luật bầu cử</i>)	20 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 2 03/05/2021	UBBC tỉnh
25	Ngừng việc xem xét, giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử. Sau đó, chuyển toàn bộ hồ sơ về khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết đến UBTW Quốc hội (đối với bầu cử đại biểu Quốc hội) hoặc Thường trực HĐND khóa mới (đối với bầu cử đại biểu HĐND) (<i>Điều 61 Luật bầu cử</i>)	10 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 5 13/05/2021	UBBC tỉnh
26	Chỉ đạo tổ chức ngày bầu cử	Chủ nhật 23/05/2021		UBBC tỉnh

TT	Nội dung công việc	Thời gian phải hoàn thành theo quy định	Án định thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức thực hiện
27	Lập biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội ở tỉnh gửi đến HĐBC quốc gia, UBTV Quốc hội, UB trung ương MTTQ Việt Nam, UB MTTQ tỉnh (Khoản 3 Điều 83 Luật bầu cử)	7 ngày sau ngày bầu cử	Chủ nhật 30/05/2021	UBBC tỉnh, Sở Nội vụ
28	Lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử: Đại biểu Quốc hội gửi UBTV Quốc hội, Chính phủ, UB Trung ương MTTQ (Điều 84 Luật bầu cử); đại biểu HĐND tỉnh gửi đến HĐND, UBND, UB MTTQ tỉnh, UBTV Quốc hội, Chính phủ, UB trung ương MTTQ Việt Nam (Điều 85 Luật bầu cử)		Thứ 2 31/05/2021	UBBC tỉnh, Sở Nội vụ
29	Công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND tỉnh (Khoản 2 Điều 86 Luật bầu cử)	10 ngày sau ngày bầu cử	Thứ 4 02/06/2021	UBBC tỉnh
30	Dự kiến tổng kết cuộc bầu cử ở cấp tỉnh		Thứ 5 17/06/2021	Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND, UB MTTQ tỉnh
31	Nhận khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh (Khoản 1 Điều 87 Luật bầu cử)	05 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử		UBBC tỉnh
32	Giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh (Khoản 2 Điều 87 Luật bầu cử)	20 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại		UBBC tỉnh
CÁC CÔNG VIỆC CỦA CẤP HUYỆN				
1	Tổ chức hội nghị triển khai công tác bầu cử ở cấp huyện		Thứ 5 04/02/2021	Huyện, thành, thị ủy, TT HĐND, UBND, UB MTTQ cấp huyện
2	Thành lập UBBC đại biểu HĐND cấp huyện (Khoản 2 Điều 22 Luật bầu cử)	105 ngày trước ngày bầu cử	Chủ nhật 07/02/2021	UBND cấp huyện
3	Dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND cấp huyện (Điều 9 Luật bầu cử)	105 ngày trước ngày bầu cử	Chủ nhật 07/02/2021	Thường trực HĐND cấp huyện
4	Hội nghị hiệp thương lần thứ 1 về bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện (Điều 50 Luật bầu cử)	95 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 4 17/02/2021	Ban TT Ủy ban MTTQ cấp huyện
5	Gửi biên bản hiệp thương lần thứ 1 giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND cấp huyện đến Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh và Thường trực HĐND, UBBC cấp huyện (Khoản 4 Điều 50 Luật bầu cử)		Ngay sau khi kết thúc hội nghị hiệp thương	Ban TT Ủy ban MTTQ cấp huyện
6	Điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND cấp huyện (Khoản 1 Điều 51 Luật bầu cử)	90 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 2 22/02/2021	Thường trực HĐND cấp huyện
7	Công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện theo đề nghị của UBND cấp huyện (Khoản 3 Điều 10 Luật bầu cử)	80 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 5 04/03/2021	UBBC cấp huyện
8	Giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện		Thứ 5 11/03/2021	Ban TT Ủy ban MTTQ cấp huyện
9	Thành lập Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện (Khoản 2 Điều 24 Luật bầu cử)	70 ngày trước ngày bầu cử	Chủ nhật 14/03/2021	UBND cấp huyện

TT	Nội dung công việc	Thời gian phải hoàn thành theo quy định	Án định thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức thực hiện
10	Tiếp nhận, xem xét hồ sơ ứng cử đại biểu HĐND tại UBBC cấp huyện (<i>Khoản 1 Điều 35; Điều 36 Luật bầu cử - Chậm nhất là 17 giờ</i>)	70 ngày trước ngày bầu cử	Chủ nhật 14/03/2021	UBBC, Phòng Nội vụ cấp huyện
11	Chuyển hồ sơ của người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử (<i>Khoản 2 Điều 36 Luật bầu cử</i>)	Trước khi hiệp thương lần 2	Thứ 5 18/03/2021	UBBC, Phòng Nội vụ cấp huyện
12	Hội nghị hiệp thương lần thứ 2 về bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện (<i>Điều 53 Luật bầu cử</i>)	65 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 6 19/03/2021	Ban TT Ủy ban MTTQ cấp huyện
13	Gửi biên bản hiệp thương lần thứ 2 giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND cấp huyện đến Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh và Thường trực HĐND, UBBC cấp huyện (<i>Khoản 3 Điều 53 Luật bầu cử</i>)	Ngay sau khi kết thúc hội nghị hiệp thương		Ban TT Ủy ban MTTQ cấp huyện
14	Phê chuẩn khu vực bỏ phiếu (<i>Khoản 4 Điều 11 Luật bầu cử</i>)	Trước khi thành lập Tổ bầu cử	Thứ 6 02/04/2021	UBND cấp huyện
15	Tiến hành xong việc xác minh và trả lời về các vụ việc mà cử tri nêu đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND (<i>Khoản 4 Điều 46 và Khoản 4 Điều 55 Luật bầu cử</i>).	40 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 3 13/04/2021	Các cơ quan có trách nhiệm theo quy định của pháp luật
16	Hội nghị hiệp thương lần thứ 3 về bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện (<i>Điều 56 Luật bầu cử</i>)	35 ngày trước ngày bầu cử	Chủ nhật 18/04/2021	Ban TT Ủy ban MTTQ cấp huyện
17	Gửi biên bản hiệp thương lần thứ 3 và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu HĐND cấp huyện đến Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh và Thường trực HĐND, UBBC cấp huyện (<i>Khoản 1 Điều 58 Luật bầu cử</i>)	30 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 6 23/04/2021	Ban TT Ủy ban MTTQ cấp huyện
18	Lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND cấp huyện theo từng đơn vị bầu cử (<i>Khoản 2 Điều 58 Luật bầu cử</i>)	25 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 4 28/04/2021	UBBC cấp huyện
19	Nhận tài liệu, phiếu bầu cử đại biểu HĐND từ UBND cấp huyện và phân phối cho các Ban bầu cử (<i>Điểm h Khoản 2 Điều 23 Luật bầu cử</i>)	25 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 4 28/04/2021	UBBC cấp huyện
20	Ngừng việc xem xét, giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử. Sau đó, chuyển toàn bộ hồ sơ về khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết đến UBTV Quốc hội (đối với bầu cử đại biểu Quốc hội) hoặc Thường trực HĐND khóa mới (đối với bầu cử đại biểu HĐND) (<i>Điều 61 Luật bầu cử</i>)	10 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 5 13/05/2021	UBBC cấp huyện
21	Chỉ đạo tổ chức ngày bầu cử	Chủ nhật 23/05/2021		UBBC cấp huyện
22	Lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện gửi đến HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh và HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ cùng cấp (<i>Khoản 3 Điều 85 Luật bầu cử</i>)		Thứ 2 31/05/2021	UBBC cấp huyện
23	Công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND huyện (<i>Khoản 2 Điều 86 Luật bầu cử</i>)	10 ngày sau ngày bầu cử	Thứ 4 02/06/2021	UBBC cấp huyện
24	Dự kiến tổng kết cuộc bầu cử ở cấp huyện		Thứ 2 14/06/2021	Huyện, thành, thị ủy, TT HĐND, UBND, UB MTTQ cấp huyện

TT	Nội dung công việc	Thời gian phải hoàn thành theo quy định	Án định thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức thực hiện
25	Nhận khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện (Khoản 1 Điều 87 Luật bầu cử)	05 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử		UBBC cấp huyện
26	Giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh (Khoản 2 Điều 87 Luật bầu cử)	20 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại		UBBC cấp huyện
CÁC CÔNG VIỆC CỦA CẤP XÃ				
1	Tổ chức hội nghị triển khai công tác bầu cử ở cấp xã		Thứ 5 04/02/2021	Đảng ủy, TT HĐND, UBND, UB MTTQ cấp xã
2	Thành lập UBBC đại biểu HĐND cấp xã (Khoản 2 Điều 22 Luật bầu cử)	105 ngày trước ngày bầu cử	Chủ nhật 07/02/2021	UBND cấp xã
3	Dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND cấp xã (Điều 9 Luật bầu cử)	105 ngày trước ngày bầu cử	Chủ nhật 07/02/2021	Thường trực HĐND cấp xã
4	Hội nghị hiệp thương lần thứ 1 về bầu cử đại biểu HĐND cấp xã (Điều 50 Luật bầu cử)	95 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 4 17/02/2021	Ban TT Ủy ban MTTQ cấp xã
5	Gửi biên bản hiệp thương lần thứ 1 giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã đến Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh và Thường trực HĐND, UBBC cấp xã (Khoản 4 Điều 50 Luật bầu cử)	Ngay sau khi kết thúc hội nghị hiệp thương		Ban TT Ủy ban MTTQ cấp xã
6	Điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND cấp xã (Khoản 2 Điều 51 Luật bầu cử)	90 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 2 22/02/2021	Thường trực HĐND cấp xã
7	Công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp xã theo đề nghị của UBND cấp xã (Khoản 3 Điều 10 Luật bầu cử)	80 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 5 04/03/2021	UBBC cấp xã
8	Giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã		Thứ 5 11/03/2021	Ban TT Ủy ban MTTQ cấp xã
9	Thành lập Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã (Khoản 2 Điều 24 Luật bầu cử)	70 ngày trước ngày bầu cử	Chủ nhật 14/03/2021	UBND cấp xã
10	Tiếp nhận, xem xét hồ sơ ứng cử đại biểu HĐND cấp xã tại UBBC cấp xã (Khoản 1 Điều 35; Điều 36 Luật bầu cử - Chậm nhất là 17 giờ)	70 ngày trước ngày bầu cử	Chủ nhật 14/03/2021	UBBC cấp xã
11	Chuyển hồ sơ của người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử (Khoản 2 Điều 36 Luật bầu cử)	Trước khi hiệp thương lần 2	Thứ 5 18/03/2021	UBBC cấp xã
12	Hội nghị hiệp thương lần thứ 2 về bầu cử đại biểu HĐND cấp xã (Điều 53 Luật bầu cử)	65 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 6 19/03/2021	Ban TT Ủy ban MTTQ cấp xã
13	Gửi biên bản hiệp thương lần thứ 2 giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã đến Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh và Thường trực HĐND, UBBC cấp xã (Khoản 3 Điều 53 Luật bầu cử)	Ngay sau khi kết thúc hội nghị hiệp thương		Ban TT Ủy ban MTTQ cấp xã
14	Xác định khu vực bỏ phiếu và đề nghị UBND cấp huyện phê chuẩn (Khoản 4 Điều 11 Luật bầu cử)	Trước khi thành lập Tổ bầu cử	Thứ 6 02/04/2021	UBND cấp xã
15	Thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử (Khoản 1 Điều 25 Luật bầu cử)	50 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 7 03/04/2021	UBND cấp xã
16	Niêm yết danh sách cử tri (Điều 32 Luật bầu cử)	40 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 3 13/04/2021	UBND cấp xã
17	Giải quyết khiếu nại về danh sách cử tri (Điều 33 Luật bầu cử)	30 ngày kể từ ngày niêm yết danh sách cử tri		UBND cấp xã

TT	Nội dung công việc	Thời gian phải hoàn thành theo quy định	Án định thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức thực hiện
18	Tiến hành xong việc xác minh và trả lời về các vụ việc mà cử tri nêu đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND (Khoản 4 Điều 46 và Khoản 4 Điều 55 Luật bầu cử).	40 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 3 13/04/2021	Các cơ quan có trách nhiệm theo quy định của pháp luật
19	Hội nghị hiệp thương lần thứ 3 về bầu cử đại biểu HĐND cấp xã (Điều 56 Luật bầu cử)	35 ngày trước ngày bầu cử	Chủ nhật 18/04/2021	Ban TT Ủy ban MTTQ cấp xã
20	Gửi biên bản hiệp thương lần thứ 3 và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu HĐND cấp xã đến Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ cấp huyện và Thường trực HĐND, UBBC cấp xã (Khoản 1 Điều 58 Luật bầu cử)	30 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 6 23/04/2021	Ban TT Ủy ban MTTQ cấp xã
21	Lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã theo từng đơn vị bầu cử (Khoản 2 Điều 58 Luật bầu cử)	25 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 4 28/04/2021	UBBC cấp xã
22	Nhận tài liệu, phiếu bầu cử đại biểu HĐND từ UBND cấp xã và phân phối cho các Ban bầu cử (Điểm h Khoản 2 Điều 23 Luật bầu cử)	25 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 4 28/04/2021	UBBC cấp xã
23	Ngừng việc xem xét, giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử. Sau đó, chuyển toàn bộ hồ sơ về khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết đến UBTW Quốc hội (đối với bầu cử đại biểu Quốc hội) hoặc Thường trực HĐND khóa mới (đối với bầu cử đại biểu HĐND) (Điều 61 Luật bầu cử)	10 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 5 13/05/2021	UBBC cấp xã
24	Chỉ đạo tổ chức ngày bầu cử	Chủ nhật 23/05/2021		UBBC cấp xã
25	Lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND cấp xã gửi đến HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ cấp huyện và HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ cấp xã (Khoản 3 Điều 85 Luật bầu cử)		Thứ 2 31/05/2021	UBBC cấp xã
26	Công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND cấp xã (Khoản 2 Điều 86 Luật bầu cử)	10 ngày sau ngày bầu cử	Thứ 4 02/06/2021	UBBC cấp xã
27	Dự kiến tổng kết cuộc bầu cử ở cấp xã		Thứ 5 10/06/2021	Đảng ủy, TT HĐND, UBND, UB MTTQ cấp xã
28	Khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp xã (Khoản 1 Điều 87 Luật bầu cử)	05 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử		UBBC cấp xã
29	Giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh (Khoản 2 Điều 87 Luật bầu cử)	20 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại		UBBC cấp xã
CÁC CÔNG VIỆC CỦA BAN BẦU CỬ CÁC CẤP				
1	Kiểm tra công tác chuẩn bị bầu cử, việc thi hành pháp luật về bầu cử ở các Tổ bầu cử		Từ khi được thành lập đến hết ngày bầu cử	Ban bầu cử
2	Nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các Tổ bầu cử (Điểm d Khoản 3 Điều 24 Luật bầu cử)	15 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 7 08/05/2021	Ban bầu cử

TT	Nội dung công việc	Thời gian phải hoàn thành theo quy định	Án định thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức thực hiện
3	Ngừng việc xem xét, giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử. Sau đó, chuyển toàn bộ hồ sơ về khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết đến UBND Quốc hội (đối với bầu cử đại biểu Quốc hội) hoặc Thường trực HĐND khóa mới (đối với bầu cử đại biểu HĐND) (<i>Điều 61 Luật bầu cử</i>)	10 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 5 13/05/2021	Ban bầu cử
4	Kiểm tra, đôn đốc các nội dung công việc chuẩn bị cho ngày bầu cử ở các Tổ bầu cử		Từ trước ngày bầu cử 10 ngày đến hết ngày bầu cử	Ban bầu cử
5	Lập biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội gửi đến HĐBC quốc gia, UBBC, Ủy ban MTTQ tỉnh; Lập biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND gửi đến UBBC cùng cấp, Thường trực HĐND, UBND, Ban TT Ủy ban MTTQ cùng cấp (<i>Khoản 3, 4 Điều 77 Luật bầu cử</i>)	5 ngày sau ngày bầu cử	Thứ 6 28/05/2021	Ban bầu cử

CÁC CÔNG VIỆC CỦA TỔ BẦU CỬ

1	Niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở khu vực bỏ phiếu (<i>Điều 59 Luật bầu cử</i>)	20 ngày trước ngày bầu cử	Thứ 2 03/05/2021	Tổ bầu cử
2	Thường xuyên thông báo ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu kết hợp với tuyên truyền, cổ động (<i>Điểm d Khoản 2 Điều 25 Luật bầu cử</i>)	Trong 10 ngày trước ngày bầu cử		Tổ bầu cử
3	Bố trí phòng bỏ phiếu, chuẩn bị hòm phiếu và các điều kiện cho cuộc bỏ phiếu		Trong 10 ngày trước ngày bầu cử	Tổ bầu cử
4	Phát thẻ cử tri cho các cử tri		Trước ngày bầu cử 02 ngày	Tổ bầu cử
5	Tổ chức ngày bầu cử	Chủ nhật 23/05/2021		Tổ bầu cử
6	Kiểm phiếu tại phòng bỏ phiếu (<i>Điều 73 Luật bầu cử</i>)	Ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết		Tổ bầu cử
7	Lập biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp (<i>Điều 76 Luật bầu cử</i>)	Ngay sau khi kiểm phiếu xong		Tổ bầu cử
8	Gửi các biên bản kiểm phiếu lên Ban bầu cử tương ứng, UBND cấp xã, Ban Thường trực UB MTTQ cấp xã (<i>Khoản 3 Điều 76 Luật bầu cử</i>)	3 ngày sau ngày bầu cử	Thứ 4 26/05/2021	Tổ bầu cử